TÒA ÁN ND HUYỆN CHIÊM HÓA **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2018/HSST
Ngày 17/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Ông Hồ Hữu Việt*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. *Ông Quốc Văn Tài*

2. *Ông Ma Trọng Hưng*

- Thư ký phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Việt Hưng* - Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Nguyễn Văn T.**; Tên gọi khác: Giới; Giới tính: Nam;

- Sinh ngày 29 tháng 5 năm 1995; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: thôn ., xã P., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

- Họ và tên bố: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Bàn Thị V., sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân Thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt Nguyễn Văn T. 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 29/4/2016 chấp hành xong án phạt tù.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Vũ Anh Q.**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

- Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: thôn . 3, xã N., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12;

- Họ và tên bố: Vũ Văn H., sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Vũ Thị T. (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: có 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt Vũ Anh Q. 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 21/01/2017 chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án hình sự số 29/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xử phạt Vũ Anh Q. 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Quyết Tiến theo Quyết định Thi hành án hình phạt tù số 74/2018/QĐ - CA ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

* *Bị hại:* Hoàng Thị O., sinh năm 1975; trú tại: Thôn N., xã Y., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Đỗ Thị Kim D., sinh năm 1967. (Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Hồ Minh Q., sinh năm 1962. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng trú tại: Tổ Trung Tâm 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 5/2018 (không xác định được ngày) Nguyễn Văn Toản, cùng Vũ Anh Q., đi đến khu vực thôn Nà Tiệng, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, quan sát thấy nhà chị Hoàng Thị O. không có ai ở nhà, T. rủ Q. cùng vào nhà chị O. trộm cắp tài sản, T. đi ra phía sau nhà trèo qua ô thoáng nhà vệ sinh vào và mở cửa bếp cho Q. vào nhà. Sau đó cả hai chia nhau tìm tài sản thì phát hiện trong phòng ngủ nhà chị O. có 01 chiếc két sắt. T. đi ra sau nhà lấy 01 đoạn sắt dài 157cm, đường kính 02cm, có một đầu nhọn và cùng Q. cậy phá két khoảng 30 phút sau thì mở được cửa két thấy bên trong có 1.000.000đ (một triệu đồng), 01 vòng đeo tay bằng vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ, 01 mặt dây chuyền bằng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, T. và Q. lấy toàn bộ số tài sản trên cất giấu vào túi quần T. đang mặc sau đó ra khỏi nhà chị O.. Khoảng 07 giờ ngày hôm sau T. và Q. cùng đến cửa hàng vàng bạc Quang Dung tại tổ Trung Tâm 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa để bán số vàng đã trộm cắp được tại đây T. bán cho bà Đỗ Thị Kim Dung, là chủ cửa hàng 01 vòng đeo tay bằng vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ với giá 9.000.000đ *(chín triệu đồng*) số tiền này T. chia cho Q. 3.000.000đ *(ba triệu đồng)*. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T. một mình quay lại cửa hàng vàng bạc Quang Dung bán cho bà Dung 01 mặt dây chuyền bằng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng), T. không chia cho Q.. Số tiền có được do bán vàng T. và Q. đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng đầu tháng 6/2018 (không xác định được ngày) T. một mình tiếp tục đột nhập vào nhà chị O. để trộm cắp tài sản, Toản trộm được 01 bình thủy tinh loại 10 lít bên trong có 10 lít rượu gạo sau đó Toản mang bình rượu đến khu vực

xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận:

- 01 vòng đeo tay bằng vàng, trọng lượng 03 chỉ có giá 11.070.000đ (mười một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

- 01 mặt dây chuyền bằng vàng, trọng lượng 01 chỉ có giá 3.690.000đ (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

- 01 bình thủy tinh có giá 70.000đ (bẩy mươi nghìn đồng).

- Rượu gạo 10 lít có giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2018 của hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa, kết luận giá trị còn lại của chiếc két sắt là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Ngày 20/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 két sắt kích thước 46cm x 32cm x 65cm, 01 thanh sắt dài 157cm, đường kính 02cm. Ngày 12/8/2018 đã trả lại tài sản tạm giữ trên cho chủ sở hữu chị Hoàng Thị O..

Về trách nhiệm dân sự chị Hoàng Thị O. yêu cầu Nguyễn Văn T. và Vũ Anh Q. phải liên đới bồi thường số tiền là 61.530.000đ (*Sáu mươi mốt triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*). Tại phiên tòa hôm nay chị O. xác định yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mua két mới 3.000.000đ, tiền sửa khóa các cửa do bị phá hỏng 1.700.000đ; và số tài sản bị chiếm đoạt theo định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 15.030.000đ; tiền mặt các bị cáo đã lấy đi là 1.000.000đ. Tổng cộng là 20.730.000đ; Các bị cáo nhất trí và thỏa thuận chia theo phần, theo đó bị cáo Nguyễn Văn T. phải chịu 14.000.000đ, bị cáo Vũ Anh Q. phải chịu 6.730.000đ.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSCH ngày 31/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Nguyễn Văn T. và Vũ Anh Q. về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T. và Vũ Anh Q. khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo như sau:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn T.** từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt **Vũ Anh Q.** từ 09

tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục Thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

2. Về áp dụng pháp luật và tình tiết định khung hình phạt: Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSCH ngày 31/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Nguyễn Văn T. và Vũ Anh Q. về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T. và Vũ Anh Q. chiếm đoạt được tài sản có giá trị định giá 15.030.000đ là thuộc mức giá trị định khung theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về dấu hiệu chủ thể, Nguyễn Văn T. đã bị xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999, nhưng đã được xóa án mới thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, nên không bị coi là tái phạm và chỉ đủ dấu hiệu truy tố và xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật; Vũ Anh Q. phạm tội thuộc trường hợp đang có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là tội nghiêm trọng, lại phạm tội trong vụ án này ngay sau khi thực hiện hành vi và trước khi bị xét xử và xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án hình sự số

29/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, nên chỉ đủ dấu hiệu quy kết là tái phạm, việc truy tố và xét xử bị cáo Vũ Anh Q. theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T. và Vũ Anh Q. khai báo thành khẩn, nhận tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với Nguyễn Văn T. tuy bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 BLHS nhưng đã từng bị kết án nên không được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong vụ án này là người khởi xướng, rủ Vũ Anh Q. cùng phạm tội; là người trực tiếp chui qua ô thoáng vào trước mở cửa để Q. vào sau cùng lục soát tìm tài sản; là người tích cực phá két, lấy tài sản và chủ động trong việc tiêu thụ tài sản trộm cắp được; là người sử dụng phần lớn số tiền do phạm tội mà có, nên Nguyễn Văn T. giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức án cao hơn đồng bọn.

Đối với Vũ Anh Q. tuy được Nguyễn Văn T. rủ và làm theo nên giữ vai trò sau bị cáo T., nhưng bị cáo Q. phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và hành vi phạm tội trong vụ án này thực hiện ngay sau khi phạm tội và bị xét xử lần thứ 2 chưa có hiệu lực thi hành; căn cứ vào yếu tố nhân thân của người phạm tội thì Vũ Anh Q. có thêm tình tiết tăng nặng và phạm tội mới khi bản án thứ 2 chưa có hiệu lực pháp luật, nên cần bị xử lý nghiêm hơn đối với Nguyễn Văn T..

Xét tổng thể giữa vai trò, tính chất hành vi và tình tiết về nhân thân của người phạm tội thì cả 02 bị cáo bị xét xử gần ngang nhau là hợp lý; Riêng bị cáo Vũ Anh Q. bị xét xử vụ án này khi đang thi hành Bản án hình sự số 29/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xử phạt Vũ Anh Q. 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (hạn tù tính từ ngày 11/7/2018) đã có hiệu lực pháp luật trước khi xét xử, nên cần tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 BLHS.

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại Hoàng Thị O. yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T. và Vũ Anh Q. phải liên đới bồi thường số tiền là 61.530.000đ (*Sáu mươi mốt triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị O. yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mua két mới 3.000.000đ, tiền sửa khóa các cửa do bị phá hỏng 1.700.000đ; và số tài sản bị chiếm đoạt theo định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 15.030.000đ; tiền mặt các bị cáo lấy đi là 1.000.000đ. Tổng cộng là 20.730.000đ (Két sắt được định giá 300.000đ nhưng đã bị hỏng, không sử dụng lại hoặc mua cái cũ được, nên không được trừ); Các bị cáo nhất trí và thỏa thuận chia theo phần, theo đó bị cáo Nguyễn Văn T. phải chịu 14.000.000đ, bị cáo Vũ Anh Q.

phải chịu 6.730.000đ, xét thỏa thuận trên là tự nguyện và hợp lý, nên chấp nhận, buộc các bị cáo phải bồi thường theo quy định.

5. Vật chứng liên quan đến vụ án: Ngày 20/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 két sắt kích thước 46cm x 32cm x 65cm, 01 thanh sắt dài 157cm, đường kính 02cm. Ngày 12/8/2018 đã trả lại tài sản tạm giữ trên cho chủ sở hữu chị Hoàng Thị O..

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, có hưởng lợi nhưng phải bồi thường nhiều hơn mức được hưởng lợi, nên không áp dụng hình phạt tiền như quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử phạt: **Nguyễn Văn T. 12** (*mười hai*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (19/6/2018). Tiếp tục giam bị cáo để thi hành án.

1.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Vũ Anh Q. 09** (*chín*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt **09** *(chín)* tháng tù tại Bản án số 29/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, buộc Vũ Anh Q. phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **18** (*Mười tám*) tháng tù, hạn tù tính từ ngày chấp hành Bản án hình sự số 29/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 là ngày 11/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 357 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với người bị hại Hoàng Thị O., cụ thể như sau:

Các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hoàng Thị O. số tiền 20.730.000đ *(Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)*, trong đó bị cáo Nguyễn Văn T. phải bồi thường cho chị O. 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*), bị cáo Vũ Anh Quân phải bồi thường cho chị O. 6.730.000đ (*Sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

+ Bị cáo **Nguyễn Văn T.** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bị cáo **Vũ Anh Q.** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 336.500đ *(Ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người bị hại (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/10/2018)./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện CH;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện CH;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện CH;*
- *Chi cục THADS huyện CH;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *Trại giam Quyết Tiến;*
- *Các Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Việt